TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2024/QĐ-TA	*Đà Lạt, ngày 17 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Vân A**

2. Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh** – Thư ký Tòa án.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 11/2024/QĐ-TA ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với:

Họ và tên **Nguyễn Ngọc Anh T**, giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/8/1995

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 068095010436; ngày cấp 12/8/2021; nơi cấp: Cục Q về TTXH.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số B (số mới 89), đường P, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Tự do.

Tiền án, tiền sự: không

Con ông Nguyễn Ngọc A1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1963.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Đ: Ông **Nguyễn Văn Mặc V** - Chức vụ: Chuyên viên.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt: Bà **Nguyễn Thị Nguyệt** – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Ngọc Anh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2023. Theo phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 27/8/2024 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật – Sở y tế tỉnh L xác định Nguyễn Ngọc Anh T: "*Nghiện ma tuý đá - Có 3/6 tiêu chuẩn nghiện ma túy, thời gian trên 01 tháng*".

Ngày 29/8/2023, Chủ tịch U, thành phố Đ ra Quyết định số 244/QĐ-UBND về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Nguyễn Ngọc Anh T trong thời gian 12 tháng từ ngày 29/8/2023 đến ngày 29/8/2024. Tuy nhiên, ngày 24/8/2024, T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy dạng ma túy đá tại số B (số mới 89), đường P, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và bị Công an phường A2, thành phố Đ phát hiện. Ngày 27/8/2024, T bị Công an phường A2 thành, phố Đ lập biên bản vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang cai nghiện tự nguyện;

Ngày 28/8/2024, Chủ tịch UBND phường U, thành phố Đ ban hành Thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

Đến ngày 05/9/2024, Chủ tịch UBND phường 10 thành phố Đ có công văn đề nghị Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ xem xét hồ sơ, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Ngọc Anh T.

Ngày 06/9/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ có văn bản số 124/ĐN-CNBB, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T. Nơi đề nghị áp dụng cai nghiện bắt buộc: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng - Số C thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên họp,

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Ngọc Anh T với thời gian cai nghiện bắt buộc từ 12 đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Trình tự thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký, đại diện cơ quan đề nghị đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Nghị định số 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

nghiện ma túy. Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Ngọc Anh T với thời gian cai nghiện bắt buộc từ 12 đến 24 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Về thẩm quyền: Hồ sơ của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng lập, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Ngọc Anh T do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang cai nghiện tự nguyện là phù hợp với khoản 2 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy; khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; điểm c khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang cai nghiện tự nguyện ngày 27/8/2024 của Công an phường A2 thành, phố Đ và Bản tường trình ngày 27/8/2024 của T. Đến ngày 09/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt thụ lý hồ sơ nên vẫn còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về nội dung xem xét: Tại bản tường trình ngày 27/8/2024, T thừa nhận ngày 24/8/2024 có sử dụng ma túy tại nhà. Xét lời khai của T phù hợp với phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh L. Như vậy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đã vi phạm khoản 6 Điều 3; khoản 5 Điều 5 của Luật phòng chống ma túy; vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 16 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính, vi phạm quy định của pháp luật về chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. T đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nhưng tiếp tục sử dụng ma tuý trong thời gian cai nghiện tự nguyện là vi phạm điểm c khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố Đ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 96 và điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy, ma túy là loại độc dược, là chất gây nghiện được Nhà nướcquản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụngtrái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Bản thân T là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, biết tác hại của ma túy và ma túy thuộc chất cấm nhưng vẫn sử dụng nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân. Tuy nhiên cũng cần xem xét những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân như sau:

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi theo khoản 2 điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét đề nghị của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Ngọc A1 T là có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của đại diện Phòng L.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ

Căn cứ Điều 95; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Ngọc Anh T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện có mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (*năm*) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đ; Công an thành phố Đ và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ: số C thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- Phòng LĐ-TB&XH Tp.Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- UBND Phường 10, Tp.Đà Lạt;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lâm Đồng;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Anh